

Ngành đào tạo: Sư phạm Kỹ thuật

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Sư phạm Kỹ thuật

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** Tâm lý học **Mã học phần:** PSYC 230191
- Tên tiếng Anh:** Psychology
- Số tín chỉ:** 3
Phân bố thời gian: 3(3:0:6)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS.GVC. Hoàng Thị Thu Hiền
2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:
2.1./ ThS. Hoàng Anh
2.2./ ThS. Bùi Thị Bích
2.3./ Nguyễn Thanh Thủy
- Điều kiện tham gia học tập học phần**
Môn học trước: Nguyên lý Mác - Lênin
- Mô tả tóm tắt học phần**

Môn Tâm lý học trang bị cho sinh viên kiến thức về đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm: các quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó. Từ đó ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho công tác giáo dục và dạy học nghề nghiệp như: đặc điểm tâm lý của lứa tuổi thanh niên học nghề; bản chất và các quy luật tâm lý của hoạt động dạy và học; các điều kiện ảnh hưởng đến chất lượng của sự lĩnh hội khái niệm và hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(sau học phần này sinh viên có:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	- Có kiến thức nền tảng cốt lõi về tâm lý học - Kiến thức về giao tiếp sư phạm	1.2
G2	- Kỹ năng thu thập, phân tích các tư liệu lý luận và thực tiễn về các hiện tượng tâm lý, giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập. - Vận dụng kiến thức tâm lý cơ bản vào việc rèn luyện và phát triển nhân cách. - Hình thành tình cảm và đạo đức nghề nghiệp. - Hợp tác làm việc nhóm trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập	2.4; 2.5
G3	- Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp có hiệu quả	3.1; 3.2

G4	- Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để giải quyết các tình huống sư phạm một cách hợp lý	4.3
-----------	--	-----

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>	Chuẩn đầu ra CDIO
G1	G1.1	- Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	1.2.1
	G1.2	- Phân tích được các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao và ý nghĩa của các quy luật.	1.2.1
	G1.3	- Phát biểu được khái niệm cảm giác và tri giác, và so sánh những điểm giống và khác nhau giữa cảm giác và tri giác. - Phân tích được các quy luật của cảm giác và tri giác.	1.2.1
	G1.4	- Phát biểu được khái niệm trí nhớ và phân tích được các giai đoạn cơ bản của trí nhớ	1.2.1
	G1.5	- Trình bày được khái niệm tư duy và phân tích được các đặc điểm của tư duy. - Trình bày được khái niệm tưởng tượng và phân biệt được những điểm giống và khác nhau giữa tư duy và tưởng tượng.	1.2.1
	G1.6	- Trình bày và phân biệt được khái niệm xúc cảm và tình cảm. - Phân tích được các quy luật của tình cảm.	1.2.1
	G1.7	- Trình bày được khái niệm chú ý và mô tả được các biểu hiện của chú ý. - Phân tích được các thuộc tính tâm lý cơ bản của chú ý.	1.2.1
	G1.8	- Trình bày được các thuộc tính tâm lý của cá nhân	1.2.1
	G1.9	- Phân tích được các quy luật tâm lý của quá trình dạy học. - Phân tích được bản chất của hoạt động dạy và các yếu tố tâm lý của hoạt động dạy. - Phân tích được bản chất của của hoạt động học.	1.2.1
	G1.10	- Trình bày được định nghĩa của sự lĩnh hội và phân tích được các điều kiện ảnh hưởng đến chất lượng của sự lĩnh hội. - Trình bày được khái niệm kỹ năng và các giai đoạn hình thành kỹ năng. - Trình bày được khái niệm kỹ xảo và các quy luật của sự hình thành kỹ xảo.	1.2.1
	G1.11	- Phân tích được đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên học nghề.	1.2.1
G2	G2.1	- Vận dụng các kiến thức tâm lý cơ bản vào việc rèn luyện và phát triển nhân cách.	2.4.3 2.5.1
	G2.2	- Thu thập, phân tích các tư liệu lý luận và thực tiễn về các hiện tượng tâm lý, giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.	2.4.1;
	G2.3	- Rèn luyện được các phẩm chất tâm lý, các năng lực sư phạm nghề nghiệp cần thiết và có thái độ cư xử chuyên nghiệp của người giáo viên.	2.5.1; 2.5.2

G3	G3.1	Có khả năng làm tham gia và làm việc nhóm có hiệu quả	3.1.1; 3.1.2
	G3.2	Có khả năng giao tiếp sự phạm tốt	3.2.1
G4		Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để giải quyết các tình huống sự phạm một cách hợp lý.	4.3.4

9. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:
 - o Hoàng Thị Thu Hiền và Nguyễn Thị Lan, *Tâm lý học*, NXBĐHQG Tp.HCM, 2012..
- Sách tham khảo:
 - o Phạm Minh Hạc (chủ biên), *Tuyển tập tâm lý học*, NXB Giáo dục, 2002.
 - o Ngô Công Hoàn (chủ biên), *Trắc nghiệm tâm lý (Tập 1,2)*, NXBĐHQG Hà Nội, 1997.
 - o Lê Văn Hồng (chủ biên), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sự phạm*, Hà Nội, 1995.
 - o Trần Trọng Thủy (chủ biên), *Bài tập thực hành tâm lý học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2002.
 - o Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXBĐHQG Hà Nội, 2005.

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ (%)
Bài tập					
	Bài tập cá nhân	Tuần 5			30
	Bài tập nhóm				20
BL#1	Dựa trên cơ sở lý luận về đường dây liên hệ thần kinh tạm thời để hình thành thói quen tốt.	Tuần 3	Đánh giá sản phẩm	G1.2, G2.4, G2.5	
BL#2	Tự khám phá nhận thức bản thân dựa trên các thuộc tính tâm lý.	Tuần 10	Đánh giá sản phẩm	G1.2, G2.4, G2.5	
BL#3	Thảo luận về các kỹ năng để tạo nên chất lượng trọn vẹn của một giờ dạy.	Tuần 13	Đánh giá sản phẩm	G1.2, G2.4, G2.5	
Thi cuối kỳ					50
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 75 phút. - Sinh viên không sử dụng tài liệu		Thi tự luận	G1.1; G1.2	

11. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
	Chương I: Những vấn đề chung của tâm lý học	
1,2	Bài 1: TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: I. Đối tượng và nhiệm vụ tâm lý học. II. Bản chất của hiện tượng tâm lý người. III. Phân loại các hiện tượng tâm lý IV. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý B/ PPGD chính: + Thuyết trình + Đàm thoại	G1.1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Đọc trước bản chất hiện tượng tâm lý người rút ra các kết luận cần thiết. + Đọc và lấy được các ví dụ cụ thể phân biệt các hiện tượng tâm lý người + Giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập	G1.1
3,4	Bài 2: Hoạt động thần kinh cấp cao cơ sở sinh lý của hiện tượng tâm lý	G1.2
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: I. Sơ lược về cấu tạo hệ thần kinh trung ương II. Hoạt động thần kinh cấp cao III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai V. Các loại hình thần kinh cơ bản B/ PPGD chính: + Thuyết trình + Đàm thoại	G1.2, G4.2
5,6	Chương II - Các hiện tượng tâm lý người (3/0/6)	G1.3
	Bài 1: NHẬN THỨC CẢM TÍNH A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết : A. Cảm giác I. Khái niệm chung: Định nghĩa, vai trò II. Các quy luật cảm giác III. Phân loại cảm giác B. Tri giác I. Khái niệm chung: Định nghĩa, vai trò II. Các quy luật của tri giác B/ PPGD chính: + Thuyết trình + Đàm thoại	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2
7,8,9	Bài 2: TRÍ NHỚ	

	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết : I. Khái niệm chung: Định nghĩa, vai trò II. Các giai đoạn cơ bản của trí nhớ III. Sự quên B/ PPGD chính: + Thuyết trình + Đàm thoại</p>	G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: + Đọc và phân biệt được hình tượng và biểu tượng + Đọc trước các giai đoạn cơ bản của trí nhớ + Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.</p>	
	<p>Chương II- Các hiện tượng tâm lý người</p>	
10	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: Bài 3: NHẬN THỨC LÝ TÍNH A. Tư duy I. Khái niệm chung: Định nghĩa, đặc điểm II. Các thao tác của tư duy III. Các hình thức của tư duy B. Tưởng tượng I. Khái niệm chung: Định nghĩa, nguyên nhân phát sinh tưởng tượng, vai trò tưởng tượng II. Các cách sáng tạo hình ảnh mới trong tưởng tượng PPGD chính: + Thuyết trình + Thảo luận nhóm</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc trước định nghĩa, đặc điểm tư duy. + Hiểu được các cách sáng tạo các hình ảnh mới trong tưởng tượng + Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập</p>	G1.6
	<p>Chương II- Các hiện tượng tâm lý người</p>	
	<p>BÀI 4: ĐỜI SỐNG XÚC CẢM –TÌNH CẢM</p>	
10	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: I. Khái niệm chung: Định nghĩa, so sánh sự giống và khác nhau giữa xúc cảm- tình cảm II. Các quy luật của tình cảm III. Phân loại tình cảm PPGD chính: + Thuyết trình + Thảo luận nhóm</p>	G1.7,
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) + Đọc trước hiểu và minh họa được xúc cảm- tình cảm. Phân biệt được xúc cảm – tình cảm + Phân tích được các quy luật tình cảm + Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.</p>	G2.3
11,12	<p>Chương II - Các hiện tượng tâm lý người</p>	

	Bài 5: TRẠNG THÁI TÂM LÝ – CHÚ Ý	G1.7, G2.1, G2.2, G2.3,
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: I. Khái niệm chung II. Các thuộc tính của chú ý PPGD chính: + Thuyết trình + Đàm thoại + Thảo luận nhóm	G3.1, G3.2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) Đọc trước hiểu được trạng thái tâm lý + Đọc trước và nắm vững các biểu hiện của chú ý. + Đọc trước, hiểu và minh họa được các thuộc tính tâm lý chú ý + Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập.	
	Chương II- Các hiện tượng tâm lý người	
	Bài 6: CÁC THUỘC TÍNH TÂM LÝ	
13,14,15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: A. Xu hướng + Định nghĩa + Các biểu hiện của xu hướng B. Tính cách + Định nghĩa + Cấu trúc của tính cách + Giáo dục tính cách cho học sinh C. Khí chất + Định nghĩa + Đặc điểm tâm lý của các kiểu khí chất D. Năng lực + Định nghĩa + Điều kiện của sự phát triển năng lực PPGD chính + Thuyết trình + Giảng giải + Vấn đáp	

	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước và hiểu xu hướng là mặt chỉ đạo của nhân cách. Nắm được các thành phần của xu hướng. + Đọc trước và hiểu tính cách là mặt bản chất của nhân cách. Hiểu được đặc điểm của tính cách. + Đọc trước và hiểu được khí chất là hình thức của tính cách. Nắm được cơ sở sinh lý phân chia các kiểu khí chất. Nắm được đặc điểm tâm lý của các kiểu khí chất. + Đọc trước và hiểu được năng lực mặt hiện thực nhân cách. Nắm vững các mức độ năng lực các yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành năng lực + Nghiên cứu và giải quyết được các bài tập tình huống theo nhiệm vụ học tập. 	
Phần II- Tâm lý học nghề nghiệp		
Bài 1: KHÁI QUÁT VỀ TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC		
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> I. Những vấn đề chung của Tâm lý học dạy học II. Hoạt động dạy và những yếu tố tâm lý của hoạt động dạy III. Hoạt động học và những vấn đề cơ bản của hoạt động học <p>PPGD chính</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình + Giảng giải + Vấn đáp 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và hiểu được quá trình dạy học, mục đích quá trình dạy học, qui luật tâm lý của quá trình dạy học. + Đọc và hiểu được hoạt động dạy và các yếu tố tâm lý của hoạt động dạy + Đọc và hiểu được hoạt động học và bản chất của hoạt động học khác với các hoạt động khác 	
Bài 2: TÂM LÝ HỌC VỀ SỰ LĨNH HỘI KHÁI NIỆM VÀ HÌNH THÀNH KỸ NĂNG – KỸ XẢO NGHỀ		
	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> I. Tâm lý học về sự lĩnh hội khái niệm II. Tâm lý học về sự hình thành kỹ năng – kỹ xảo nghề <p>PPGD chính</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình + Giảng giải + Vấn đáp 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và hiểu được sự lĩnh hội, các mức độ diễn ra của sự lĩnh hội, điều kiện để lĩnh hội tốt + Đọc và phân biệt được kỹ năng- kỹ xảo + Đọc và nắm được các qui luật hình thành kỹ xảo 	
Phần II- Tâm lý học nghề nghiệp		

	<p>Bài 3: ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ LỨA TUỔI THANH NIÊN HỌC NGHỀ</p> <p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung giảng dạy lý thuyết: I. Một số vấn đề chung của Tâm lý học lứa tuổi II. Các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên III. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên PPGD chính I. Thuyết trình II. Giảng giải III. Vấn đáp</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà + Đọc và nắm được các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên + Đọc và nắm vững đặc điểm tâm lý của lứa tuổi thanh niên</p>	

12. Kế hoạch thực hiện (Nội dung chi tiết) học phần theo tuần

13. Đạo đức khoa học:

- Các bài tập, thảo luận nếu bị phát hiện là sao chép của nhau sẽ bị trừ điểm 100% điểm quá trình, nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – 3 người giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ cả người sử dụng bài chép và người cho chép bài.
- Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ (mục 9) thì bị cấm thi và bị cấm thi và bị đề nghị kỷ luật trước toàn trường.
- Sinh viên thi hộ thi cả 2 người – thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập hoặc bị đuổi học.

14. Ngày phê duyệt lần đầu:

15. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Trưởng TT Đào tạo Đại học

Nhóm biên soạn

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày/tháng/năm	Người cập nhật Trưởng trung tâm:
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày/tháng/năm	Người cập nhật Trưởng trung tâm: